

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 27-9-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Văn Khoa.
2/. Bà Lê Thị Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh –Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long , tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 533/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-DS, ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Văn Công N, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh. ***Địa chỉ:*** Số 555, đường Nguyễn Đàng, Khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Công N: ông Châu Thế T, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ –Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày: Vào ngày 19/3/2015, bà Võ Thị G có ký với Ngân hàng TMCP S phòng giao dịch C hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1507800415, ngày

19/3/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh trà Vinh, Phòng giao dịch huyện C số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,65 %/tháng, phương thức trả nợ gốc, lãi chia đều nêu trên. Sau khi vay, cho đến ngày 26/3/2018 bà G đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 90.398.980 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 74.988.000 đồng, tiền lãi 15.410.980 đồng). Tính đến ngày 27/9/2021, bà G còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 44.335.312 đồng, trong đó tiền vốn là 25.012.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.655.794 đồng, lãi quá hạn là 5.667.518 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Võ Thị G trả tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2021 là 44.335.312 đồng, trong đó vốn gốc 25.012.000 đồng, lãi trong hạn 13.655.794 đồng, lãi quá hạn 5.667.518 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Võ Thị G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Võ Thị G vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì, Bị đơn bà Võ Thị G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ kiện: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S Buộc bà Võ Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2021 là 44.335.312 đồng (trong đó tiền vốn gốc 25.012.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 13.655.794 đồng, nợ lãi quá hạn 5.667.518 đồng).

“Kể từ ngày 28/9/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong

hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị buộc bà Võ Thị G có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay bà Võ Thị G là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S: Vào ngày 19/3/2015 có cho bà Võ Thị G vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, nợ gốc trả trong 48 kỳ. Từ ngày 19/3/2015 đến ngày 26/3/2018, bà Võ Thị G đã trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn gốc 74.988.000 đồng, tiền lãi 15.410.980 đồng, còn thiếu lại số tiền tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2021 là 44.335.312 đồng (trong đó vốn gốc 25.012.000 đồng, nợ lãi trong hạn 13.655.794 đồng, nợ lãi quá hạn 5.667.518 đồng), như vậy, việc bà G vay tiền và trả tiền vay hàng tháng cho Ngân hàng TMCP S là có thật.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thu thập cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngân hàng TMCP S đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là bà Võ Thị G có vay tiền Ngân hàng TMCP S thể hiện theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1507800415, ngày 19/3/2015, giấy đề nghị kiêm phương án vay, ngày 19/3/2015 và đã trả hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được số tiền vốn gốc 74.988.000 đồng, tiền lãi 15.410.980 đồng.

Xét thấy đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, bà G không trả hết số tiền gốc và số tiền lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Võ Thị G phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2021 là 44.335.312 đồng (trong đó vốn gốc 25.012.000 đồng, nợ lãi trong hạn 13.655.794 đồng, nợ lãi quá hạn 5.667.518 đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Võ Thị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Võ Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2021 là 44.335.312 đồng (trong đó tiền vốn gốc 25.012.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 13.655.794 đồng, nợ lãi quá hạn 5.667.518 đồng).

“Kể từ ngày 28/9/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị G phải nộp 2.216.700 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 979.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 23/9/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

2. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

(đã ký)

